

Điều 10. — Sự phân loại chức vụ của các cán bộ lãnh đạo xác định trên cơ sở phân loại các tổ chức do các cán bộ đó phụ trách.

Điều 11. — Chức vụ của cán bộ, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ phân loại như sau:

1. Cán bộ, nhân viên kỹ thuật chia làm ba loại:
 - Kỹ sư;
 - Kỹ thuật viên;
 - Nhân viên giúp việc kỹ thuật.
2. Cán bộ, nhân viên nghiệp vụ y tế chia làm bốn loại:
 - Bác sĩ, dược sĩ cao cấp, y sĩ cao cấp;
 - Y sĩ, dược sĩ, nữ hộ sinh trung cấp;
 - Y tá, dược tá, nữ hộ sinh, xét nghiệm viên;
 - Hộ lý, y công.
3. Cán bộ, nhân viên nghiệp vụ giáo dục chia làm hai loại
 - a) Các giáo viên văn hóa gồm bốn cấp:
 - Cán bộ giảng dạy các trường đại học;
 - Giáo viên cấp 3;
 - Giáo viên cấp 2;
 - Giáo viên cấp 1;
 - b) Các giáo viên chuyên môn chia theo các môn dạy:
 - Giáo viên chính trị;
 - Giáo viên ngoại ngữ;
 - Giáo viên nhạc, họa;
 - Giáo viên thể dục thể thao.
4. Những người công tác nghệ thuật chia làm ba hạng:
 - Diễn viên hạng 1;
 - Diễn viên hạng 2;
 - Diễn viên hạng 3.
5. Cán bộ, nhân viên nghiên cứu về kinh tế, chính trị chia làm ba loại:
 - Chuyên viên;
 - Cán sự;
 - Nhân viên nghiệp vụ

Điều 12. — Chức vụ của nhân viên hành chính, quản trị phân loại như sau:

1. Nhân viên văn thư, quản trị;
2. Nhân viên đánh máy;
3. Nhân viên cấp dưỡng;
4. Nhân viên giữ trẻ;
5. Nhân viên tạp vụ;
6. Nhân viên nấu ăn và phục vụ ở khách sạn, v.v...

Điều 13. — Căn cứ vào các chức vụ quy định chung cho các loại cán bộ, viên chức trên đây, các Bộ quy định tiêu chuẩn cụ thể để phân loại cán bộ, nhân viên thuộc ngành mình sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Nội vụ.

Điều 14. — Nghị định này thi hành kể từ 1-5-1960.

Điều 15. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 24-CP ngày 1-7-1960 quy định chế độ lương thuộc khu vực sản xuất.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong kỳ họp ngày 26 và 27 tháng 4 năm 1960 về cải tiến chế độ lương và tăng lương năm 1960 đối với công nhân, viên chức cán bộ;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Công nhân, viên chức, cán bộ thuộc các xí nghiệp của Nhà nước được sắp xếp vào các thang lương và các bảng lương dưới đây: ⁽¹⁾

a) 7 thang lương và 14 bảng lương cho công nhân và nhân viên sản xuất:

— Về thang lương:

1. Thang lương 7 bậc với chênh lệch giữa khởi điểm và tối đa là : 1 — 2,50;
2. Thang lương 6 bậc với chênh lệch giữa khởi điểm và tối đa là : 1 — 2,40;
3. Thang lương 7 bậc với chênh lệch giữa khởi điểm và tối đa là : 1 — 2,20;
4. Thang lương 6 bậc với chênh lệch giữa khởi điểm và tối đa là : 1 — 2,10;
5. Thang lương 6 bậc với chênh lệch giữa khởi điểm và tối đa là : 1 — 1,90;
6. Thang lương 5 bậc với chênh lệch giữa khởi điểm và tối đa là : 1 — 1,80;
7. Thang lương 5 bậc với chênh lệch giữa khởi điểm và tối đa là : 1 — 1,65;

— Về bảng lương:

1. Bảng lương công nhân lái ô tô vận tải hàng hóa;
2. Bảng lương công nhân lái ô tô hành khách;
3. Bảng lương công nhân lái ô tô con;
4. Bảng lương công nhân lái máy kéo;
5. Bảng lương thợ lặn;
6. Bảng lương công nhân nông giang;

(1) Các thang lương và bảng lương của công nhân, viên chức, cán bộ ở các loại xí nghiệp ban hành kèm theo nghị định này không đăng trong Công báo.

7. Bảng lương công nhân lái xe hỏa ;
8. Bảng lương công nhân bảo quản, đặt và sửa chữa đường sắt ;
9. Bảng lương nhân viên nhà ga và nhân viên công tác trên xe hỏa ;
10. Bảng lương công nhân và nhân viên tàu thủy ;
11. Bảng lương công nhân tàu và thuyền đánh cá ;
12. Bảng lương thủy thủ và công nhân lái ca-nô kèm phà ;
13. Bảng lương công nhân và nhân viên ngành Bru điện ;
14. Bảng lương nhân viên mậu dịch quốc doanh.

b) *Bốn bảng lương chức vụ cho cán bộ quản lý xí nghiệp :*

1. Bảng lương chức vụ cán bộ quản lý xí nghiệp công nghiệp.
2. Bảng lương chức vụ cán bộ quản lý xí nghiệp kiến thiết cơ bản ;
3. Bảng lương chức vụ cán bộ quản lý các nông trường, lâm trường, ngư trường ;
4. Bảng lương chức vụ cán bộ quản lý ngành Mậu dịch.

c) *Một bảng lương chức vụ cho nhân viên kỹ thuật không giữ chức vụ lãnh đạo.*

Điều 2.— Mức lương khởi điểm (bậc 1) của mỗi thang lương hoặc bảng lương được ấn định theo trình độ phức tạp về kỹ thuật, điều kiện lao động và tính chất quan trọng của mỗi ngành, mỗi nghề trong nền kinh tế quốc dân. Đối với những việc làm ở những nơi độ nóng cao hoặc quá lạnh, hoặc có hại đến sức khỏe của công nhân, mức lương định cao hơn so với mức lương của những việc làm ở những nơi bình thường ; quy định này thay thế các khoản phụ cấp hao mòn sức khỏe đã ban hành từ trước đến nay.

Điều 3.— Tiêu chuẩn kỹ thuật của công nhân, tiêu chuẩn công tác của nhân viên kỹ thuật và cán bộ quản lý xí nghiệp do các Bộ chủ quản quy định, sau khi thỏa thuận với Bộ Lao động.

Điều 4.— Để thực hiện lương chức vụ cho cán bộ quản lý xí nghiệp, nay chia các xí nghiệp ra làm nhiều loại và nhiều hạng khác nhau :

a) Chia các xí nghiệp công nghiệp làm ba loại : loại xí nghiệp khai khoáng ; loại xí nghiệp cơ khí, điện, vật liệu xây dựng ; loại xí nghiệp công nghiệp nhẹ. Mỗi loại xí nghiệp này chia làm sáu hạng ;

b) Chia các xí nghiệp kiến thiết cơ bản làm năm hạng ;

c) Chia các nông trường, lâm trường, ngư trường làm bốn hạng ;

d) Chia các Công ty và cửa hàng Mậu dịch làm bốn hạng.

Việc chia hạng đối với các xí nghiệp trên đây căn cứ vào các yếu tố : vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân ; tính chất phức tạp của kỹ thuật (hoặc chuyên môn) ; tổng giá trị sản lượng.

Các Bộ chủ quản quy định tiêu chuẩn cụ thể và xếp hạng cho các xí nghiệp thuộc Bộ, sau khi thỏa thuận với Bộ Lao động.

Điều 5.— Chức vụ của cán bộ quản lý và viên chức các xí nghiệp gồm ba hệ thống :

a) Cán bộ quản lý xí nghiệp : Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng phòng, Phó phòng ; Quản đốc, Phó quản đốc phân xưởng ; Trưởng ngành sản xuất hoặc chức vụ tương đương.

b) Nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ (không giữ chức vụ lãnh đạo) : kỹ sư, kỹ thuật viên, nhân viên giúp việc kỹ thuật ; chuyên viên, cán sự, nhân viên kế hoạch, tài vụ, lao động tiền lương, v.v...

c) Nhân viên hành chính quản trị và nhân viên phục vụ khác trong xí nghiệp.

Điều 6.— Việc quy định mức lương chức vụ cho cán bộ quản lý xí nghiệp và viên chức nói trên căn cứ vào những nguyên tắc sau đây :

a) Mức lương của cán bộ lãnh đạo nói chung cao hơn mức lương của người bị lãnh đạo trực tiếp trong cùng một đơn vị.

b) Mức lương của cán bộ quản lý xí nghiệp phải tùy thuộc vào việc phân loại, phân hạng xí nghiệp và dựa trên mức lương của trưởng ngành sản xuất hoặc chức vụ tương đương để quy định.

c) Mức lương của trưởng ngành sản xuất hoặc chức vụ tương đương phải dựa trên mức lương của công nhân sản xuất trong mỗi ngành. Mức lương của trưởng ngành sản xuất hoặc chức vụ tương đương nói chung cao hơn mức lương của công nhân có cấp bậc cao nhất trong đơn vị đó, tối đa không quá 10% ; nhưng mức lương của trưởng ngành cao nhất nói chung không được cao hơn mức lương của Phó quản đốc phân xưởng trực tiếp lãnh đạo.

d) Mức lương của Quản đốc và Phó quản đốc phân xưởng phải tùy thuộc vào việc phân hạng phân xưởng và nói chung phải cao hơn mức lương của Trưởng ngành sản xuất trong phân xưởng, nhưng không cao hơn mức lương của Phó giám đốc xí nghiệp đó.

e) Mức lương của Quản đốc, Phó quản đốc phân xưởng và Trưởng ngành sản xuất hoặc chức vụ tương đương trong mỗi xí nghiệp sẽ do Bộ chủ quản dựa vào những nguyên tắc nói ở điểm a, b, c, d, mà quy định. Ủy ban hành chính các cấp sẽ quy định mức lương cho các cán bộ này trong các xí nghiệp thuộc diện thi hành cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1960 do địa phương quản lý.

f) Mức lương cao nhất của Giám đốc xí nghiệp hạng 1 nói chung không được cao hơn mức lương của Phó cục trưởng cao nhất của Cục Quản lý xí nghiệp đó.

g) Mức lương của cán bộ quản lý các xí nghiệp không đủ tiêu chuẩn xếp vào hạng, thì do các Bộ chủ quản hoặc các Ủy ban hành chính quy định tương đương với mức lương của Quản đốc, Phó quản đốc hoặc Trưởng ngành sản xuất của xí nghiệp

cùng loại; nhưng mức lương cao nhất của cán bộ quản lý xí nghiệp này phải thấp hơn mức lương của Giám đốc xí nghiệp ở hạng thấp nhất.

h) Mức lương của nhân viên kỹ thuật không giữ chức vụ lãnh đạo không tùy thuộc vào việc phân hạng xí nghiệp mà chỉ phân biệt như sau: mức lương nhân viên kỹ thuật thuộc ngành Công nghiệp nặng và các ngành tương đương như kiến thiết cơ bản, hàng không, đường sắt, đường thủy, lâm khàn, v.v... cao hơn mức lương của nhân viên kỹ thuật thuộc ngành Công nghiệp nhẹ và các ngành tương đương như: trồng trọt, chăn nuôi, v.v...

i) Mức lương của viên chức làm công tác nghiệp vụ và hành chính quản trị ở xí nghiệp không tùy thuộc vào việc phân hạng xí nghiệp mà áp dụng thống nhất theo các mức lương quy định cho những viên chức cùng loại công tác ở các cơ quan Nhà nước.

k) Trường hợp phải xếp lương cho cán bộ lãnh đạo xí nghiệp vượt mức lương quy định cho các loại, hạng xí nghiệp, thì Bộ chủ quản đề nghị, Bộ Lao động thông qua.

Điều 7.— Công nhân, viên chức mới tuyển dụng phải qua một thời gian tạm tuyển là 6 tháng; trong thời gian tạm tuyển chỉ được hưởng 85% mức lương bậc khởi điểm.

Đối với những người chưa đạt tiêu chuẩn bậc 1, thì chỉ được hưởng 85% mức lương bậc 1 của thang lương hoặc bảng lương của nghề đó, nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu 27d30.

Công nhân kỹ thuật mới được tuyển dụng vào các xí nghiệp cũng phải qua thời gian tạm tuyển từ 3 đến 6 tháng. Trong thời gian này chỉ được hưởng 85% mức lương cấp bậc của người trong biên chế cùng việc làm như mình.

Điều 8.— Mức lương của lao động phổ thông làm việc trên các công trường, nông trường dưới 6 tháng và những người thuê mướn tạm thời, theo thời vụ ngay tại địa phương sẽ do Ủy ban hành chính các địa phương quy định, căn cứ theo đời sống của nhân dân và giá công thuê mướn ở địa phương.

Điều 9.— Nghị định này thi hành kể từ ngày 1-5-1960.

Điều 10.— Nay bãi bỏ nghị định số 182-TTg ngày 7-4-1958 quy định chế độ lương cho khu vực sản xuất; trừ điều 10 và điều 12 của nghị định đó.

Điều 11.— Bộ Lao động chịu trách nhiệm quy định các loại công nhân, viên chức, cán bộ được sắp xếp vào các thang lương và bảng lương kèm theo nghị định này; giải thích và hướng dẫn các Bộ thuộc khu vực sản xuất và các Ủy ban hành chính các địa phương thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 1 tháng 7 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ.

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 25-CP ngày 5-7-1960 quy định chế độ lương thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong kỳ họp ngày 26, 27 tháng 4 năm 1960 về cải tiến chế độ lương và tăng lương năm 1960 đối với công nhân, viên chức, cán bộ;

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 23-CP ngày 30 tháng 6 năm 1960 về phân loại tổ chức, phân loại chức vụ của cán bộ và viên chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Nay ấn định chế độ lương chức vụ của cán bộ, viên chức công tác ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp theo các nguyên tắc sau đây:

1. Mức lương của cán bộ lãnh đạo nói chung cao hơn mức lương của cán bộ, nhân viên bị lãnh đạo;

2. Mức lương của chức vụ có yêu cầu cao về kỹ thuật, nghiệp vụ, cao hơn mức lương của chức vụ mà kỹ thuật, nghiệp vụ đơn giản hơn;

3. Mức lương của lao động trong điều kiện khó khăn, hại sức khỏe, cao hơn mức lương của lao động trong điều kiện bình thường.

Điều 2.— Lương chức vụ của cán bộ, viên chức ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp gồm ba hệ thống ghi trên ba bảng lương ban hành kèm theo nghị định này⁽¹⁾:

Bảng A: Bảng lương chức vụ của cán bộ lãnh đạo trong bộ máy hành chính từ cấp trung ương đến cấp huyện, cán bộ phụ trách các cơ quan chuyên môn và các cơ quan sự nghiệp;

Bảng B: Bảng lương chức vụ của cán bộ, viên chức nghiệp vụ, kỹ thuật, khoa học;

Bảng C: Bảng lương chức vụ của nhân viên làm công tác hành chính, quản trị, phục vụ.

Điều 3.— Căn cứ vào các bảng lương chức vụ chính nói trên, các ngành có thể quy định một số bảng lương chức vụ cho phù hợp với đặc điểm tổ chức và cán bộ của ngành mình, sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Nội vụ.

Điều 4.— Cán bộ, viên chức trong biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp đang giữ các chức vụ đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận, thì được sắp xếp vào các bảng lương chức vụ nói ở điều 2.

Điều 5.— Cán bộ, viên chức hiện đang làm chức vụ gì thì xếp lương theo chức vụ ấy; khi chức vụ thay đổi thì bậc lương cũng thay đổi theo.

(1) Các bảng lương chức vụ của cán bộ, viên chức các cơ quan hành chính, các ngành văn hóa, y tế, giáo dục, v.v... ban hành kèm theo nghị định này không đăng trong Công báo.